

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HÒA PHÁT**

*(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG  
GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT**

Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025



**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HÒA PHÁT**

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Nguyễn Văn Linh, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

**MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ	8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ	9 - 17



## CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HÒA PHÁT

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Nguyễn Văn Linh, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025.

#### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính và Kế toán trưởng của Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này gồm:

##### Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Việt Thắng	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 04 tháng 9 năm 2025)
Bà Phạm Thị Hồng Vân	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 03 tháng 9 năm 2025)
Bà Nguyễn Thị Thanh Vân	Phó Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 04 tháng 9 năm 2025)
Ông Tạ Tuấn Quang	Thành viên (bổ nhiệm ngày 04 tháng 9 năm 2025)
Bà Nguyễn Thị Thảo Nguyên	Thành viên (miễn nhiệm ngày 03 tháng 9 năm 2025)
Bà Trần Thị Thu Hiền	Thành viên (miễn nhiệm ngày 03 tháng 9 năm 2025)

##### Ban Tổng Giám đốc

Bà Phạm Thị Hồng Vân	Tổng Giám đốc
----------------------	---------------

##### Giám đốc Tài chính

Bà Phạm Thị Kim Oanh	Giám đốc Tài chính (bổ nhiệm ngày 04 tháng 9 năm 2025)
----------------------	--

##### Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Hồng Thắng	Kế toán trưởng
--------------------------	----------------

#### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng giữa niên độ hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HÒA PHÁT**

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Nguyễn Văn Linh, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



**Phạm Thị Hồng Vân**  
**Tổng Giám đốc**

*Ngày 03 tháng 10 năm 2025*



Số: 08%/VN1A-HN-BC

## BÁO CÁO SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi:** Các Cổ đông  
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 03 tháng 10 năm 2025, từ trang 05 đến trang 17, bao gồm Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

### *Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc*

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### *Trách nhiệm của Kiểm toán viên*

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét báo cáo tài chính riêng giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

## BÁO CÁO SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

### *Kết luận của Kiểm toán viên*

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

### *Vấn đề khác*

Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác với báo cáo kiểm toán đề ngày 15 tháng 9 năm 2025 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần. Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 chưa được soát xét.



**Phạm Nam Phong**  
**Phó Tổng Giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 0929-2024-001-1

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 03 tháng 10 năm 2025  
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**  
 Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>19.253.198.783</b>	<b>37.824.478.459</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	19.058.220.985	4.734.120.370
1. Tiền	111		19.058.220.985	4.734.120.370
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		34.239.038	32.909.877.394
1. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	9	-	32.700.000.000
2. Phải thu ngắn hạn khác	136		34.239.038	209.877.394
III. Tài sản ngắn hạn khác	150		160.738.760	180.480.695
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	19.741.935
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		160.738.760	160.738.760
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>2.549.250.000.000</b>	<b>2.768.200.000.000</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	19.000.000.000
1. Phải thu về cho vay dài hạn	215	9	-	19.000.000.000
2. Tài sản cố định hữu hình	221		-	-
- Nguyên giá	222		31.200.000	31.200.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(31.200.000)	(31.200.000)
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		150.860.000	150.860.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(150.860.000)	(150.860.000)
II. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5	2.549.250.000.000	2.749.200.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		2.549.250.000.000	2.749.200.000.000
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>2.568.503.198.783</b>	<b>2.806.024.478.459</b>

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo tài chính riêng giữa niên độ này

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**  
 Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>213.270.448</b>	<b>1.198.970.466</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>213.270.448</b>	<b>1.198.970.466</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		-	286.092.000
2. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	693.548.000
3. Phải trả ngắn hạn khác	319		26.671.048	19.431.066
4. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		186.599.400	199.899.400
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>2.568.289.928.335</b>	<b>2.804.825.507.993</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>6</b>	<b>2.568.289.928.335</b>	<b>2.804.825.507.993</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		2.550.000.000.000	2.800.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		2.550.000.000.000	2.800.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		18.289.928.335	4.825.507.993
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này/năm nay	421b		18.289.928.335	4.825.507.993
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b> (440=300+400)	<b>440</b>		<b>2.568.503.198.783</b>	<b>2.806.024.478.459</b>

Nguyễn Thị Hồng Thăng  
 Người lập biểu/Kế toán trưởng

Phạm Thị Kim Oanh  
 Giám đốc Tài chính



Phạm Thị Hồng Vân  
 Tổng Giám đốc

Ngày 03 tháng 10 năm 2025

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo tài chính riêng giữa niên độ này

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		-	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		-	-
4. Giá vốn hàng bán	11		-	-
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		-	-
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	7	911.465.393.439	447.497.699.558
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		33.345.622	544.544.020
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+21-26)	30		<b>911.432.047.817</b>	<b>446.953.155.538</b>
9. Chi phí khác	32		-	272
10. (Lỗ) khác (40=31-32)	40		-	(272)
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		<b>911.432.047.817</b>	<b>446.953.155.266</b>
12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	8	7.713.398	-
13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		<b>911.424.334.419</b>	<b>446.953.155.266</b>

Nguyễn Thị Hồng Thăng  
Người lập biểu/Kế toán trưởng

Phạm Thị Kim Oanh  
Giám đốc Tài chính



Phạm Thị Hồng Vân  
Tổng Giám đốc

Ngày 03 tháng 10 năm 2025

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo tài chính riêng giữa niên độ này

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**  
 Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Kỳ này	Kỳ trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	911.432.047.817	446.953.155.266
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(911.465.393.439)	(447.497.699.558)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(33.345.622)	(544.544.292)
Giảm các khoản phải thu	09	-	81.000.000
Giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(979.640.000)	(1.503.200.998)
Giảm chi phí trả trước	12	19.741.935	26.400.000
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(7.713.398)	(478.952.472)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(13.300.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(1.014.257.085)	(2.419.297.762)
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	51.700.000.000	100.000.000.000
2. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(200.000.000.000)
3. Tiền thu hồi đầu tư vốn vào đơn vị khác	26	199.950.000.000	400.000.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	911.641.031.795	450.458.521.479
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	1.163.291.031.795	750.458.521.479
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu	32	(250.000.000.000)	(300.000.000.000)
2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(897.952.674.095)	(444.537.146.646)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(1.147.952.674.095)	(744.537.146.646)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50	14.324.100.615	3.502.077.071
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	4.734.120.370	1.008.790.645
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70	19.058.220.985	4.510.867.716

Nguyễn Thị Hồng Thắng  
 Người lập biểu/Kế toán trưởng

Phạm Thị Kim Oanh  
 Giám đốc Tài chính



Phạm Thị Hồng Vân  
 Tổng Giám đốc

Ngày 03 tháng 10 năm 2025

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo tài chính riêng giữa niên độ này

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo

**1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT****Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam và hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh lần đầu số 0900986272 do Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên (trước đây là Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên) cấp ngày 02 tháng 02 năm 2016 và đăng ký thay đổi gần nhất lần thứ 10 ngày 09 tháng 9 năm 2025.

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, Công ty đã cập nhật địa chỉ trụ sở chính theo thay đổi đơn vị hành chính địa phương, địa chỉ trụ sở mới của Công ty đặt tại Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Nguyễn Văn Linh, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

**Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Chăn nuôi gia súc, gia cầm;
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm.

Hoạt động chính của Công ty trong kỳ là đầu tư tài chính.

**Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

**Cấu trúc doanh nghiệp**

Thông tin chi tiết về các Công ty con trực tiếp của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 như sau:

STT	Tên công ty con	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ phần biểu quyết năm giữ	Hoạt động chính
1	Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát	Hà Nội	99,9375%	99,9375%	Chăn nuôi trâu, bò; hoạt động dịch vụ trồng trọt, chăn nuôi và sau thu hoạch
2	Công ty Cổ phần Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát (*)	Hưng Yên	99,975%	99,975%	Chăn nuôi, cung cấp heo giống, heo thịt
3	Công ty TNHH Thức ăn Chăn nuôi Hòa Phát Hưng Yên	Hưng Yên	100%	100%	Sản xuất, buôn bán thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản
4	Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Phú Thọ	Phú Thọ	100%	100%	Chăn nuôi gia cầm

- (\*) Theo Quyết định số 05/2025/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 11 tháng 5 năm 2025 của Đại hội đồng cổ đông, Công ty Cổ phần Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát (“PTCN Hòa Phát”) đã giảm vốn điều lệ và hoàn trả 200 tỷ VND vốn góp cho các cổ đông của PTCN Hòa Phát theo tỷ lệ sở hữu cổ phần. PTCN Hòa Phát được Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên cấp Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0900272334 điều chỉnh lần thứ 18 ngày 06 tháng 6 năm 2025 với số vốn điều lệ đăng ký là 1.000 tỷ VND.

#### **Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính riêng giữa niên độ**

Số liệu so sánh trên bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ và các thuyết minh tương ứng là số liệu của báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Số liệu so sánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ, báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ và các thuyết minh tương ứng là số liệu của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 chưa được soát xét.

### **2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ VÀ KỶ KẾ TOÁN**

#### **Cơ sở lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ**

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Công ty cũng đồng thời lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025. Người sử dụng báo cáo tài chính nên đọc đồng thời báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 để có đầy đủ thông tin về hoạt động của Công ty.

#### **Kỳ kế toán**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này được lập cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025.

### **3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ:

### **Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

### **Tiền**

Tiền bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

### **Các khoản đầu tư tài chính**

#### ***Các khoản cho vay***

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

#### ***Đầu tư vào công ty con***

Công ty con là các công ty do Công ty kiểm soát. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

### **Phân chia lợi nhuận**

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty phân phối lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông.

#### ***Quỹ khen thưởng, phúc lợi***

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ.

### **Ghi nhận doanh thu**

#### ***Lãi tiền gửi, lãi cho vay và lãi từ hoạt động đầu tư***

Lãi tiền gửi, lãi cho vay được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi, cho vay và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

## Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

## 4. TIỀN

	<u>Số cuối kỳ</u> VND	<u>Số đầu kỳ</u> VND
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	19.058.220.985	4.734.120.370
	<u>19.058.220.985</u>	<u>4.734.120.370</u>

5. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	Số cuối kỳ			Số đầu kỳ		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý VND
<b>Đầu tư vào công ty con</b>						
Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát	799.500.000.000	-	(i) 799.500.000.000	799.500.000.000	-	(i)
Công ty Cổ phần Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát (*)	999.750.000.000	-	(i) 1.199.700.000.000	1.199.700.000.000	-	(i)
Công ty TNHH Thức ăn Chăn nuôi Hòa Phát Hưng Yên	400.000.000.000	-	(i) 400.000.000.000	400.000.000.000	-	(i)
Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Phú Thọ	350.000.000.000	-	(i) 350.000.000.000	350.000.000.000	-	(i)
	<b>2.549.250.000.000</b>		<b>2.749.200.000.000</b>			

(i) Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này tại ngày kết thúc kỳ kế toán do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính vào các công ty chưa niêm yết.

(\*) Trong kỳ, Công ty Cổ phần Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát đã giảm vốn điều lệ và hoàn trả 200 tỷ VND vốn góp cho các cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần (xem thêm chi tiết tại Thuyết minh số 01).

Tình hình hoạt động của các công ty con trong kỳ như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát	Hoạt động kinh doanh có lãi	Hoạt động kinh doanh có lãi
Công ty Cổ phần Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát	Hoạt động kinh doanh có lãi	Hoạt động kinh doanh có lãi
Công ty TNHH Thức ăn Chăn nuôi Hòa Phát Hưng Yên	Hoạt động kinh doanh có lãi	Hoạt động kinh doanh có lãi
Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Phú Thọ	Hoạt động kinh doanh bị lỗ	Hoạt động kinh doanh bị lỗ

6. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
<b>Cho kỳ hoạt động kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024</b>			
Số dư đầu kỳ	3.100.000.000.000	1.228.773.783	3.101.228.773.783
Lợi nhuận trong kỳ	-	446.953.155.266	446.953.155.266
Giảm vốn trong kỳ	(300.000.000.000)	-	(300.000.000.000)
Chia cổ tức	-	(444.537.146.646)	(444.537.146.646)
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>2.800.000.000.000</b>	<b>3.644.782.403</b>	<b>2.803.644.782.403</b>
<b>Cho kỳ hoạt động kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025</b>			
Số dư đầu kỳ	2.800.000.000.000	4.825.507.993	2.804.825.507.993
Lợi nhuận trong kỳ	-	911.424.334.419	911.424.334.419
Giảm vốn trong kỳ	(250.000.000.000)	-	(250.000.000.000)
Chia cổ tức	-	(897.959.914.077)	(897.959.914.077)
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>2.550.000.000.000</b>	<b>18.289.928.335</b>	<b>2.568.289.928.335</b>

Vốn điều lệ

Theo Quyết định số 05/2025/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025, Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát đã thông qua việc thay đổi vốn điều lệ của Công ty theo hình thức hoàn trả một phần vốn góp cho cổ đông theo tỷ lệ sở hữu. Trong kỳ, Công ty đã thực hiện hoàn trả 250 tỷ VND vốn góp cho các cổ đông của Công ty. Công ty đã được Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên cấp Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0900986272 điều chỉnh lần thứ 09 ngày 09 tháng 6 năm 2025 với số vốn điều lệ đăng ký là 2.550 tỷ VND.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 09 ngày 09 tháng 6 năm 2025, vốn điều lệ của Công ty là 2.550.000.000.000 VND tương ứng với 255.000.000 cổ phần, đã được các cổ đông góp đủ như sau:

	Vốn đã góp			
	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ	
	VND	%	VND	%
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	2.549.979.440.000	99,9992%	2.799.977.420.000	99,9992%
Cổ đông khác	20.560.000	0,0008%	22.580.000	0,0008%
	<b>2.550.000.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>2.800.000.000.000</b>	<b>100%</b>

Cổ tức

Trong kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025, theo các Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Công ty đã thông qua và tiến hành chi trả cổ tức còn lại năm 2024 và cổ tức năm 2025 cho các cổ đông bằng tiền từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối với số tiền lần lượt là 421.056.068.187 VND và 476.903.845.890 VND (trong năm 2024, Công ty đã tạm ứng cổ tức năm 2024 với số tiền là 598.004.823.906 VND).

7. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Kỳ này	Kỳ trước
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	837.553.095	1.153.431.744
Cổ tức, lợi nhuận được chia	910.627.840.344	446.344.267.814
	<b>911.465.393.439</b>	<b>447.497.699.558</b>
<b>Trong đó: Doanh thu hoạt động tài chính với các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 9)</b>	911.460.706.097	447.494.952.746

8. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Kỳ này	Kỳ trước
	VND	VND
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế kỳ hiện hành	-	-
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành kỳ này	7.713.398	-
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>7.713.398</b>	<b>-</b>
	Kỳ này	Kỳ trước
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	911.432.047.817	446.953.155.266
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Trừ:		
Thu nhập không chịu thuế	(910.627.840.344)	(446.344.267.814)
Các khoản điều chỉnh khác	(804.207.473)	(608.887.452)
<b>Thu nhập chịu thuế kỳ hiện hành</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<i>Thu nhập chịu thuế suất 20%</i>	-	-
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế kỳ hiện hành</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

9. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

*Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong kỳ:*

Công ty	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	Công ty mẹ
Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Phú Thọ	Công ty con
Công ty Cổ phần Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát	Công ty con
Công ty TNHH Thức ăn Chăn nuôi Hòa Phát Hưng Yên	Công ty con

*Trong kỳ, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:*

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
<b>Thu hồi cho vay</b>		
Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Phú Thọ	51.700.000.000	100.000.000.000
	<b>51.700.000.000</b>	<b>100.000.000.000</b>
<b>Lợi nhuận được chia</b>		
Công ty Cổ phần Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát	611.629.530.927	100.000.000.000
Công ty TNHH Thức ăn Chăn nuôi Hòa Phát Hưng Yên	298.998.309.417	346.344.267.814
	<b>910.627.840.344</b>	<b>446.344.267.814</b>
<b>Chi trả cổ tức</b>		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	897.952.674.095	444.533.561.670
	<b>897.952.674.095</b>	<b>444.533.561.670</b>
<b>Lãi cho vay</b>		
Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Phú Thọ	832.865.753	1.150.684.932
	<b>832.865.753</b>	<b>1.150.684.932</b>
<b>Hoàn trả vốn góp</b>		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	249.997.980.000	299.997.580.000
	<b>249.997.980.000</b>	<b>299.997.580.000</b>

*Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán:*

	Số cuối kỳ VND	Số đầu kỳ VND
<b>Phải thu về cho vay ngắn hạn</b>		
Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Phú Thọ	-	32.700.000.000
	-	<b>32.700.000.000</b>
<b>Phải thu ngắn hạn khác</b>		
Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Phú Thọ	-	175.638.356
	-	<b>175.638.356</b>
<b>Phải thu về cho vay dài hạn</b>		
Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Phú Thọ	-	19.000.000.000
	-	<b>19.000.000.000</b>

## 10. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

### Chia cổ tức

Theo Quyết định số 07/2025/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 02 tháng 7 năm 2025 và số 08/2025/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 01 tháng 8 năm 2025, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã thông qua quyết định chi trả cổ tức năm 2025 với tổng số tiền là 470.003.789.520 VND và thực hiện thanh toán trong Quý III năm 2025.

### Tăng vốn tại các công ty con

Theo Quyết định số 02.1/2025/QĐ-HĐQT ngày 29 tháng 8 năm 2025, Hội đồng quản trị của Công ty đã thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ tại các công ty con trong giai đoạn Quý IV năm 2025 và năm 2026 cụ thể như sau:

- Tăng vốn dự kiến 1.000 tỷ VND tại Công ty Cổ phần Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát;
- Tăng vốn dự kiến 50 tỷ VND tại Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Phú Thọ; và
- Tăng vốn dự kiến 210 tỷ VND tại Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát.

**Chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng**

Theo Nghị quyết số 13/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 9 năm 2025, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã thông qua Phương án chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và niêm yết cổ phiếu của Công ty. Số lượng cổ phiếu được chào bán dự kiến tối đa là 30 triệu cổ phiếu tương đương với tối đa 300 tỷ VND theo mệnh giá. Thời gian dự kiến chào bán từ Quý III năm 2025 đến Quý II năm 2026.



Nguyễn Thị Hồng Thăng  
Người lập biểu/Kế toán trưởng



Phạm Thị Kim Oanh  
Giám đốc Tài chính



Phạm Thị Hồng Vân  
Tổng Giám đốc

Ngày 03 tháng 10 năm 2025